

CTCP TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH – HSX: DXG

ĐẤT ĐÃ “XANH”

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 21,900

Upside: +21.3%

Ngành Bất động sản | BSC Research

QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

Kể từ thời điểm phát hành Báo cáo gần nhất ([Link](#)), giá cổ phiếu DXG ghi nhận mức hiệu suất tốt đạt +13% so với 2.3% của VNIndex và 3% của các doanh nghiệp cùng ngành (không bao gồm VHM, VRE). Theo chúng tôi, hiệu suất vượt trội trên đến từ (1) tiến độ triển khai The Prive (DXH Riverside) như kế hoạch, (2) mảng môi giới BĐS tiếp tục được kỳ vọng phục hồi trước so với mảng triển khai dự án như các chủ đầu tư khác.

BSC duy trì khuyến nghị **MUA** và điều chỉnh giá mục tiêu còn **21,900 VND/CP (upside +21.3%)** sau khi DN hoàn tất phát hành hiện hữu tỷ lệ 24:5 trong 1Q2025.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2025: BSC nâng +30% dự phóng KQKD với doanh thu đạt 4,089 tỷ VND (-14% YoY) và LNST-CĐTS đạt 290 tỷ VND (+15% YoY) sau khi thêm mới dự án Cara River Park (bắt đầu bàn giao từ 4Q25 với tỷ lệ lợi ích của DXG tại dự án là 34%) và giữ nguyên dự phóng bàn giao 600 sản phẩm tại Gem Sky World.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực khi hầu hết các thông tin tiêu cực đều đã phản ánh vào giá và The Prive tái triển khai thành công mở ra một tương lai tươi sáng:

- (1) Dòng tiền được cải thiện mạnh, tạo nguồn lực để mở rộng quỹ đất và triển khai các dự án gối đầu nhờ doanh số mở bán mới bật tăng mạnh trong 2025-2027 đạt trung bình 17,038 tỷ VND/năm – gấp 3 lần thời điểm cao nhất năm 2021.
- (2) Định giá duy trì hấp dẫn: DXG hiện đang giao dịch tại P/B 2025F = 1.2x, tương đương với các doanh nghiệp cùng ngành và P/B 2026F = 1.04x nhờ lợi nhuận từ bàn giao The Prive – hấp dẫn khi BĐS bước vào pha mở rộng của chu kỳ.

CẬP NHẬT KẾ HOẠCH KINH DOANH 2025

- DXG đặt mục tiêu DTT = 7,000 tỷ VND (+62% YoY, cao hơn +72% dự báo của chúng tôi) và LNST-CĐTS = 368 tỷ VND (+44% YoY, cao hơn +26.9% dự phóng lợi nhuận của chúng tôi). Chúng tôi cho rằng khác biệt chủ yếu nằm các dự án do công ty con gián tiếp của DXG triển khai bao gồm Regal Group (Dat Xanh Mien Trung) và Cara Group (Dat Xanh Mien Tay).
- Kế hoạch tăng vốn: DXG dự kiến chào bán riêng lẻ 93.5 triệu cổ phiếu (tương đương 9.3% slcp lưu hành sau khi chia cổ phiếu thưởng) với giá chào bán tối thiểu 18,600 VND/cổ phiếu để góp vốn và tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con.

RỦI RO: (1) Thông tin về các dự án gối đầu còn hạn chế, (2) Tiến độ triển khai Gem Sky World chậm hơn kỳ vọng

KQKD	2023	2024E	2025F	2026F
Doanh thu thuần	3,725	4,733	4,089	13,282
Lợi nhuận gộp	1,710	2,285	1,999	7,778
NPATMI	172	253	290	1,901
EPS	281	350	333	2,179

Trung tâm phân tích BSC

Lâm Việt

(Chuyên viên phân tích cao cấp)

viendl@bsc.com.vn

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	18,050
Cổ phiếu LH (Triệu):	872.6
Vốn hoá (Tỷ VND):	15,183
Thanh khoản 30n (Triệu):	12.4
Sở hữu nước ngoài:	19%



I. CẬP NHẬT KQKD Q1.2025

Bảng 1: Tóm tắt KQKD 1Q2025

(Tỷ VND)	2023	2024	%YoY	1Q2024	1Q2025	%YoY
Doanh thu thuần	3,725	4,733	27%	1,065	925	-13%
<i>Kinh doanh BĐS</i>	2,819	3,261	16%	821	666	-19%
<i>Dịch vụ môi giới</i>	602	1,191	98%	189	196	3%
<i>Khác</i>	304	282	-7%	54	63	16%
Lợi nhuận gộp	1,710	1,011	-41%	472	510	8%
<i>%GPM</i>	46%	21%		44%	55%	
Chi phí bán hàng	(586)	(357)	-39%	(145)	(146)	1%
Chi phí QLDN	(391)	(147)	-62%	(73)	(79)	9%
<i>%SG&A/Revenue</i>	-26%	-11%		-20%	-24%	
EBIT	734	507	-31%	255	285	12%
Doanh thu tài chính	409	13	-97%	8	12	39%
Chi phí tài chính	(593)	206	-135%	115	132	14%
LNTT	453	728	61%	133	154	16%
LNST	150	454	202%	78	79	1%
LNST-CĐTS	172	253	47%	31	48	55%

Trong 1Q2025, DTT = 925 tỷ VND (-13% YoY) và LNST-CĐTS = 48 tỷ VND (+55% YoY). Trong đó:

- Mảng kinh doanh BĐS: doanh thu đạt 666 tỷ VND (-18.8% YoY) từ bàn giao các sản phẩm đất nền tại Gem Sky World. Biên lợi nhuận gộp cải thiện đạt 55.9% so với 39.4% của 1Q2024 do cùng kỳ sản phẩm bàn giao chính là căn hộ Opal Skyline.
- Mảng môi giới BĐS: duy trì đà phục hồi với doanh thu đạt 196 tỷ VND (+3.3% YoY).

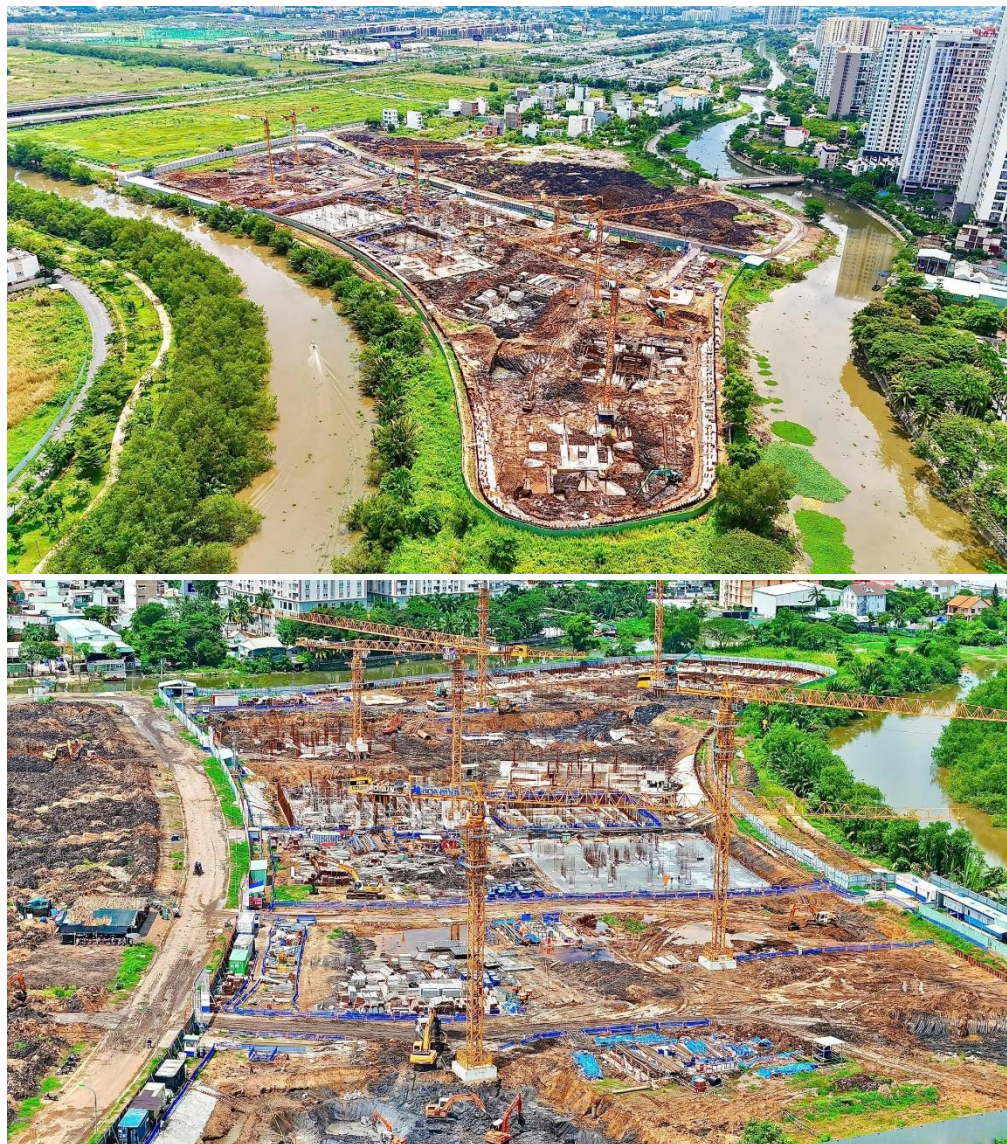
Tại thời điểm cuối 1Q2025, số dư tiền & tương đương tiền của DXG đạt 5,107 tỷ VND (tăng gấp 4 lần so với cuối 2024), theo chúng tôi là nhờ (1) hoàn tất đợt chào bán cho công chúng 150 triệu cổ phiếu, thu về 1,800 tỷ VND, (2) tiền thu trước từ người mua nhà tăng 674 tỷ VND từ khoản đặt cọc giữ chỗ tại The Prive và khoản thanh toán tại Cara River Park, (3) tổng dư nợ tăng 989 tỷ VND lên mức 7,545 tỷ VND tài trợ xây dựng tại The Prive.

II. CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP 2025

1. The Prive: Tiến độ xây dựng tốt và ghi nhận phản hồi tích cực từ thị trường

Tính đến thời điểm 27/05/2025, The Prive (3,175 sản phẩm) đã ghi nhận khoảng 2,075 booking giữ chỗ mặc dù giá bán được các đơn vị phân phối kỳ vọng khoảng 99 triệu VND/m² – cao hơn mức dự phóng của chúng tôi ~95 triệu VND/m². Chúng tôi kỳ vọng dự án sẽ hoàn tất xây dựng phần hầm và đủ điều kiện mở bán vào cuối 3Q2025.

Hình 1: Tiến độ xây dựng tại The Prive



Nguồn: DXG, BSC Research

2. Kế hoạch kinh doanh được đóng góp một phần từ dự án Cara River Park (Cái Răng, Cần Thơ).

Dự án được xây dựng trên khu đất rộng 3,090 m², có quy mô 2 tòa nhà cao 20 tầng cung cấp 358 căn hộ và 20 căn TMDV được định vị phân khúc hạng trung cao cấp. Tính đến thời điểm hiện tại, dự án đã hoàn tất bán hàng, hoàn thành cất nóc vào T3/2025 và dự kiến bắt đầu bàn giao từ 4Q2025.

Chúng tôi lưu ý dự án của các công ty con gián tiếp của DXG (chủ yếu thông qua DXS) đa phần là các dự án quy mô nhỏ và tỷ lệ lợi ích của DXG chỉ khoảng 20-34% nên mức độ đóng góp vào KQKD và định giá tương đối hạn chế.

Hình 2: Cara River Park – đã cất nóc 2 tòa vào 05/03/2025



Nguồn: DXG, BSC Research

3. Gem Sky World – kỳ vọng hưởng lợi từ hạ tầng và mở bán trở lại trong năm 2025

Theo quan sát của BSC, mặt bằng giá thứ cấp đất nền tại khu vực dự án xã Long Đức, huyện Long Thành, Đồng Nai hiện đang giao động quanh mức 20-25 triệu VND/m² vẫn thấp hơn 18%-30% so với giá mở bán Gem Sky World đợt 2 vào thời điểm “sốt đất” năm 2022. Tuy nhiên, mức giá hiện tại ghi nhận cải thiện +10% so với thời điểm cuối 4Q2024 khi dự án sân bay Long Thành và các dự án hạ tầng được đẩy mạnh hoàn thiện, do đó, chúng tôi duy trì kỳ vọng DXG sẽ mở bán trở lại dự án trong năm 2025 với mức giá 25 triệu VND/m².

Hình 3: Danh mục dự án của DXG

Dự án	Vị trí	Quy mô (m ²)	Tình trạng
Gem Sky World	Long Thành, Đồng Nai	922,200	Đã bán 60% và bàn giao 45% tổng số lượng sản phẩm. Dự kiến tiếp tục mở bán năm 2025
The Prive	TP HCM	42,904	Đang xây dựng. Dự kiến mở bán từ 3Q2025
Opal Luxury	Bình Dương	83,927	Đã được phê duyệt QH 1/500. Đang đợi phê duyệt tiền sử dụng đất và các nghĩa vụ tài chính khác
DXH Park View	Bình Dương	51,300	Đang chờ phê duyệt QH 1/500 và chủ trương đầu tư
DXH ParkCity	Bình Dương	73,842	Đang chờ phê duyệt chủ trương đầu tư
Gem Premium	TP HCM	150,000	Đang chờ phê duyệt QH 1/500 và chủ trương đầu tư

Nguồn: DXG, BSC Research

III. DỰ PHÓNG KQKD 2025-2026

Bảng 4: Tóm tắt KQKD 2024-2026

Đơn vị: Tỷ VND	2024	2025F	% YoY	2026F	% YoY
Doanh thu	4,733	4,089	-14%	13,282	225%
- Mạng kinh doanh BĐS	3,261	2,359	-28%	11,223	376%
- Mạng môi giới BĐS	1,191	1,444	21%	1,764	22%
- Khác	286	286	0%	295	3%
Giá vốn hàng bán	(2,448)	(2,091)	-15%	(5,504)	163%
Lợi nhuận gộp	2,285	1,999	-13%	7,778	289%
Chi phí bán hàng	(731)	(606)	-17%	(2,007)	231%
Chi phí QLDN	(402)	(405)	1%	(1,246)	207%
EBIT	1,153	987	-14%	4,524	358%
Doanh thu tài chính	48	33	-32%	68	109%
Chi phí tài chính	(470)	(481)	2%	(651)	35%
LN trước thuế	728	558	-23%	3,961	610%
Thuế TNDN	(273)	(112)	-59%	(792)	610%
LNTT	454	446	-2%	3,169	610%
LNST-CĐTS	253	290	15%	1,901	555%
EPS cơ bản (đồng)	350	333	-5%	2,179	555%
Biên LNG	48%	49%		59%	
Biên LN ròng	10%	11%		24%	
ROE	3%	3%		15%	

Nguồn: DXG, BSC Research

BSC nâng +30% dự phóng KQKD năm 2025 với doanh thu đạt 4,089 tỷ VND (-14% YoY) và LNST-CĐTS đạt 290 tỷ VND (+15% YoY) sau khi thêm mới dự án Cara River Park (bắt đầu bàn giao từ 4Q25) và giữ nguyên dự phóng bàn giao 600 sản phẩm tại Gem Sky World.

Chúng tôi tăng +4.9% dự phóng doanh thu mở bán mới (presales) phục hồi mạnh đạt 10,010 tỷ VND năm 2025 và 20,757 tỷ VND (+7.4% YoY) năm 2026 sau khi điều chỉnh tăng giá bán trung bình The Prive từ 95 triệu VND/m² lên 100 triệu VND/m².

Chúng tôi kỳ vọng điểm rơi lợi nhuận từ bàn giao The Prive sẽ bắt đầu từ năm 2026, dẫn dắt mức tăng trưởng lợi nhuận ròng đạt LNST-CĐTS 2026 = 1,901 tỷ VND (+555% YoY).

IV. ĐỊNH GIÁ

Kể từ thời điểm phát hành Báo cáo gần nhất ([Link](#)), giá cổ phiếu DXG ghi nhận mức hiệu suất tốt đạt +13% so với 2.3% của VNIndex và 3% của các doanh nghiệp cùng ngành (không bao gồm VHM, VRE). Theo chúng tôi, hiệu suất vượt trội trên đến từ (1) tiến độ triển khai The Prive (DXH Riverside) như kế hoạch, (2) mảng môi giới BĐS tiếp tục được kỳ vọng phục hồi trước so với mảng triển khai dự án như các chủ đầu tư khác.

BSC duy trì khuyến nghị **MUA** và điều chỉnh giảm **giá mục tiêu còn 21,900 VND/CP (upside +21.3%)** sau khi DN hoàn tất phát hành hiện hữu tỷ lệ 24:5 (150.1 triệu cp) trong 1Q2025..

DXG hiện đang giao dịch tại P/B 2025F = 1.2x, tương đương với các doanh nghiệp cùng ngành và P/B 2026F = 1.04x sau khi lợi nhuận từ The Prive được phản ánh. **Chúng tôi cho rằng mức định giá hiện tại duy trì hấp dẫn khi BĐS bước vào pha mở rộng của chu kỳ và dự án The Prive - chiếm 51% tổng định giá của DXG sẽ là một yếu tố dẫn dắt giúp cổ phiếu được tái định giá ở mức cao hơn khi giá bán, tốc độ hấp thụ vượt kỳ vọng.**

Bảng 5: Định giá DXG

Tỷ VND	Method	Revaluation	% Stake	DXG
Gem Sky World	RNAV	1,775	100%	1,775
The Prive	RNAV	9,833	100%	9,833
Opal Luxury	RNAV	1,473	100%	1,473
DXH Park View	RNAV	1,573	100%	1,573
DXH Park City	RNAV	2,359	100%	2,359
Gem Premium	RNAV	1,675	100%	1,675
DXS	P/B	4,633	55%	2,565
Cara River Park	RNAV	209	34%	71
Tổng giá trị đánh giá lại				21,324
(+) Tiền + Đầu tư ngắn hạn				3,925
(-) Nợ vay + Nợ tiềm tàng				(6,144)
(+) Tài sản khác				
(-) Nợ phải trả khác				
Tổng giá trị doanh nghiệp				19,104
Số lượng cổ phiếu (triệu)				872.6
Giá hiện tại				18,050
Giá mục tiêu				21,900
Tiềm năng tăng giá				21.3%
Lợi suất cổ tức				0.5%

Nguồn: BSC Research

PHỤ LỤC

KQKD (tỷ đồng)	2023	2024E	2025F	2026F
Doanh thu	3,725	4,733	4,089	13,282
Giá vốn hàng bán	(2,014)	(2,448)	(2,091)	(5,504)
Lợi nhuận gộp	1,710	2,285	1,999	7,778
Chi phí bán hàng	(586)	(731)	(606)	(2,007)
Chi phí QLDN	(391)	(402)	(405)	(1,246)
Lãi/lỗ HDKD	734	1,153	987	4,524
Doanh thu tài chính	409	48	33	68
Chi phí tài chính	(57)	(50)	0	(0)
Chi phí lãi vay	(537)	(420)	(481)	(651)
Lợi nhuận từ CTLĐ/LK	(112)	(38)	-	-
Lãi/lỗ khác	16	36	20	20
LN trước thuế	453	728	558	3,961
Thuế thu nhập DN	(303)	(273)	(112)	(792)
LN sau thuế	150	454	446	3,169
CĐTS	(22)	202	156	1,268
LNST-CĐTS	172	253	290	1,901
EBITDA	816	1,211	1,017	4,555
EPS	281	350	333	2,179

LCTT (tỷ đồng)	2023	2024E	2025F	2026F
(lỗ)/LNST	453	488	558	3,961
Khấu hao và phân bổ	82	30	30	30
Thay đổi vốn lưu động	(921)	964	(959)	(960)
Điều chỉnh khác	(464)	(165)	(217)	(914)
LCTT từ HĐ KD	(850)	1,317	(587)	2,118
Tiền chi mua TSCĐ	(129)	22	20	21
Đầu tư khác	398	-	-	-
LCTT từ HĐ đầu tư	268	22	20	21
Tiền chi trả cổ tức	(76)	-	-	-
Tiền từ vay ròng	(14)	(247)	102	3,494
Tiền thu khác	29	1,219	1,803	0
LCTT từ HĐ tài chính	(61)	973	1,904	3,494
Dòng tiền đầu kỳ	919	276	2,588	3,925
Tiền trong kỳ	(643)	2,312	1,337	5,632
Dòng tiền cuối kỳ	276	2,588	3,925	9,557

CĐKT (Tỷ đồng)	2023	2024E	2025F	2026F
Tài sản ngắn hạn	26,230	27,791	33,077	49,355
Tiền & Tương đương tiền	276	2,588	3,925	9,557
Đầu tư ngắn hạn	97	-	-	-
Phải thu ngắn hạn	11,423	9,556	8,005	14,273
Hàng tồn kho	14,139	15,352	20,853	25,231
TS ngắn hạn khác	295	295	295	295
Tài sản dài hạn	2,557	2,427	2,407	2,385
Tài sản hữu hình	372	350	331	309
Tài sản dở dang dài hạn	723	723	723	723
Đầu tư dài hạn	110	110	110	110
Tài sản dài hạn khác	1,352	1,243	1,243	1,243
Tổng Tài sản	28,786	30,217	35,484	51,741
Tổng nợ ngắn hạn	11,618	11,615	15,851	27,835
Nợ phải trả	767	707	1,228	1,668
Vay ngắn hạn	2,591	2,426	3,445	8,608
Nợ ngắn hạn khác	8,260	8,481	11,178	17,558
Tổng nợ dài hạn	2,982	2,716	1,799	130
Vay dài hạn	2,699	2,616	1,699	30
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	284	100	100	100
Tổng nợ phải trả	14,600	14,331	17,650	27,964
Vốn góp	6,118	7,225	8,726	8,726
Thặng dư vốn cổ phần	80	283	283	283
LN chưa phân phối	1,736	2,001	2,291	4,193
Vốn chủ khác	1,469	1,469	1,469	1,469
Cổ đông thiểu số	4,783	4,909	5,065	6,333
Tổng vốn chủ sở hữu	14,186	15,886	17,834	21,003
Tổng nguồn vốn	28,786	30,217	35,484	48,968
Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu)	612	722	873	873

Chỉ số (%)	2023	2024E	2025F	2026F
Khả năng thanh toán				
Hệ số TT ngắn hạn	2.3	2.5	2.1	1.8
Hệ số TT nhanh	1.0	1.2	0.8	0.9
Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/TTS	18%	22%	14%	17%
Hệ số Nợ/Nguồn vốn	56%	63%	40%	59%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	2,562	-	-	4,405
Số ngày phải thu	1,119	-	-	1,274
Số ngày phải trả	974	963	1,033	1,613
CCC	2,707	(963)	(1,033)	4,066
Tỉ suất lợi nhuận				
Biên Lợi nhuận gộp	46%	48%	49%	59%
Biên Lợi nhuận ròng	4%	10%	11%	24%
ROE	1.1%	3.0%	2.5%	15.1%
ROA	0.5%	1.6%	1.3%	6.1%
Định giá				
PE	61.9	49.8	52.3	8.0
PB	1.61	1.45	1.19	1.03
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	-32%	27%	-13%	225%
Tăng trưởng EBIT	-12%	57%	-3%	358%
Tăng trưởng LNTT	-72%	202%	14%	610%
Tăng trưởng EPS	-20%	24%	-9%	555%

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8&9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>

<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nằm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA MẠNH	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên
MUA	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%
NĂM GIỮ	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15%
BÁN	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%

Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Vĩ mô - Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm Ngân hàng, Tài chính

Dương Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Minhdq@bsc.com.vn

Đoàn Minh Trí

Chuyên viên phân tích

Tridm@bsc.com.vn

Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Tuntc@bsc.com.vn

Lưu Thuỳ Linh

Chuyên viên phân tích

Linhlt2@bsc.com.vn

Nguyễn Dân Trường

Chuyên viên phân tích

Truongnd@bsc.com.vn

Nhóm Bất động sản, VLXD

Phạm Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Minhpm@bsc.com.vn

Lâm Việt

Chuyên viên phân tích cao cấp

Vietl@bsc.com.vn

Nguyễn Công Hoàng Duy

Chuyên viên phân tích

Duyhch@bsc.com.vn

Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

Phạm Thị Minh Châu

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Chauptm@bsc.com.vn

Trần Lâm Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtl@bsc.com.vn

Trần Nguyễn Tường Huy

Chuyên viên phân tích

Huytnt@bsc.com.vn